

CÔNG TY TNHH HƯNG PHÁT HOLDINGS
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH HƯNG PHÁT HOLDINGS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HƯNG PHÁT HOLDINGS LIMITED COMPANY

Tên công ty viết tắt: HƯNG PHÁT HOLDINGS .,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108479500

3. Ngày thành lập: 19/10/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

A76 – TT8 KhuĐT Văn Quán, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0989584979

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
2.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
3.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
4.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Trừ Bán buôn vàng và kim loại quý khác	4662
5.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
6.	Phá dỡ	4311
7.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
8.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
9.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
10.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
11.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
12.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
13.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
14.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
15.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
16.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
17.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
18.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
19.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730

20.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
21.	Bán mô tô, xe máy Trừ hoạt động đầu giá mô tô, xe máy loại mới và loại đã qua sử dụng.	4541
22.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
23.	Bán buôn thực phẩm	4632
24.	Bán buôn đồ uống	4633
25.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
26.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
27.	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa; Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh	4690
28.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
29.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
30.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
31.	Cho thuê xe có động cơ	7710
32.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
33.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
34.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
35.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
36.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
37.	Đúc kim loại màu Chi tiết: Khuôn sản phẩm sơ chế từ nhôm, magiê, titan, kẽm... Đúc khuôn kim loại nhẹ	2432
38.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
39.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Trừ hoạt động đầu giá phụ tùng ô tô và xe có động cơ khác.	4530
40.	Dịch vụ ăn uống khác (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5629
41.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
42.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
43.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Trừ hoạt động đầu giá phụ tùng ô tô, xe máy	4543
44.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
45.	Xây dựng nhà không để ở	4102

46.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
47.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
48.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
49.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
50.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
51.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5510
52.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5610
53.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
54.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
55.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
56.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
57.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
58.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
59.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
60.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
61.	Đúc sắt, thép	2431
62.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Trừ hoạt động đấu giá ô tô và xe có động cơ khác.	4513
63.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
64.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
65.	Tái chế phế liệu (không bao gồm kinh doanh các loại phế liệu nhập khẩu gây ô nhiễm môi trường)	3830
66.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629

6. Vốn điều lệ: 9.900.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	LÊ ANH TRUNG	A76 – TT8 KhuĐT Văn Quán, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	4.950.000.000	50,000	027081000095	
2	NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG	A76 – TT8 KhuĐT Văn Quán, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	4.950.000.000	50,000	038185000236	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ ANH TRUNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 23/03/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 027081000095

Ngày cấp: 23/07/2018

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: A76 – TT8 KhuĐT Văn Quán, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: A76 – TT8 KhuĐT Văn Quán, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội